anhTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: 35/2022/HS - ST
Ngày 28 - 11 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Bạc Thị Kiên
Bà Lò Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thuý Dần - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1982
Tại: Điện Biên
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, phường N, tHnh phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn Đ và con bà: Lò Thị C (đã chết): vợ: Quàng Thị Th (đã ly hôn); có 02 người con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 17/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" đã được xóa án tích. Ngày 29/5/2020, bị Công an huyện Điện Biên ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi "Đánh bạc". Hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 03/6/2020, H đã chấp Hnh xong quyết định trên. Hiện đã hết thời hạn và được coi

là chưa bị xử phạt vi phạm Hnh chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Anh Cà Văn S, sinh năm 1985 (Có mặt)
Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
1. Chị Cà Thị Tiến, sinh năm 1966. (có mặt)
Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
2. Chị Lò Thị S, sinh năm 1983. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Bản X, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
- *Người làm chứng:*
1. Anh Lò Văn Hải, sinh năm 1990. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, tại nH Lò Thị S, bản X, xã Th, huyện Điện Biên có tổ chức ăn cơm, uống rượu. Khi ăn cơm có Lò Thị S, Lù Văn H, Lò Văn Hải, Cà Văn S, Lường Thị H và Lò Thị T. Khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi ăn xong mọi người ra về còn Lù Văn H ngủ lại tại bếp nH S. Khoảng 00 giờ ngày 14/4/2022 do để quên áo nên Cà Văn S có quay lại nH S gọi S mở cổng để lấy áo nhưng S không mở, S tự ý mở cổng vào đứng ở sân và tiếp tục gọi S để lấy áo. S vẫn không mở cửa và bảo S đi về. Nghe thấy S và S to tiếng với nhau thì H ra đứng ở cửa bếp bảo S đi về nhưng S không nghe nên cả hai xảy ra tranh cãi. Lúc này H nhìn thấy 01 con dao dài 34,5 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5 cm, chỗ hẹp nhất là 2,2 cm, đầu dao bằng có 01 lỗ tròn đường kính 1 cm để ở gần cổng nH S nên H đi đến chỗ để dao, cầm dao bằng tay phải chạy đến phía S rồi chém về phía người S theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, do S đưa tay trái lên đỡ nên H chém trúng 03 phát vào tay S gây ra vết thương hở ở cổ tay và khuỷu tay trái làm đứt gân tam đầu và để lại các sẹo gồm 01 sẹo ở 1/3 trên mặt trước ngoài cánh tay trái kích thước 3x0,2cm; 01 sẹo phần mềm ở mặt sau khuỷu tay trái có kích thước 6x0,4cm; 01 sẹo phần mềm ở 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái có kích thước 3x0,2 cm. S bỏ chạy ra phía cổng nH S thì H đuổi theo dùng dao chém trúng về phía lưng S 02 phát gây ra 02 vết thương để lại 01 sẹo phần mềm ở lưng phải kích thước 1,5x0,3cm và 01 sẹo phần mềm ở mạn sườn trái có kích thước 1x0,2cm. S tiếp tục bỏ chạy về hướng bản Noong Ứng, xã Thanh An còn H đuổi theo S khoảng 10m nữa thì không đuổi theo S nữa mà quay lại nH S thì gặp Hải và S. H có nói với Hải và S về việc đã chém S rồi bỏ con dao lại góc sân nH S và đi ngủ. S và Hải sau khi nghe H nói thì đi ra chỗ S thấy S nằm ở ven đường bản Noong Ứng, tay chảy nhiều máu nên cùng đưa S đi cấp cứu tại Trung T y tế huyện

Điện Biên. S điều trị từ ngày 14/4/2022 đến 20/4/2022 thì ra viện. S tiếp tục điều trị đợt 2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên từ ngày 26/7/2022 đến ngày 08/8/2022 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT, ngày 30/6/2022 của Trung T pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: "Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Cà Văn S tại thời điểm giám định là 18%".

Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 124/GĐ-PY ngày 19/7/2022 của Trung T pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: "Con dao như đã mô tả ở trên có thể gây nên thương tích cho Cà Văn S và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình tHnh dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 241/QĐ -VKSĐB ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lù Văn H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Lù Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 34,5 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5 cm, chỗ hẹp nhất là 2,2 cm, đầu dao bằng có 01 lỗ tròn đường kính 1 cm.

Áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 45.800.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 12.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 33.800.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất của chị Cà Thị Tiến trong thời gian chăm sóc bị hại Cà Văn S 02 lần điều trị: 21 ngày x 200.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng.

Về án phí: Theo quy định khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên toà, lời khai của bị cáo; bị hại; các bản kết luận giám định cũng như các chứng cứ khác có đủ cơ sở để khẳng định.

Vào khoảng 00 giờ ngày 14/4/2022, bị cáo Lù Văn H có Hnh vi dùng dao bằng tay phải chém về phía anh Cà Văn S, do trời tối nên bị cáo chỉ chém về phía anh S, Bị cáo không nhằm vào vùng nguy hiểm, không muốn tước đoạt tính mạng của anh S, do anh S đưa tay trái lên đỡ nên H chém trúng 03 phát vào tay S gây ra vết thương hở ở cổ tay và khuỷu tay trái làm đứt gân tam đầu. Mặc dù anh S bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn đuổi theo dùng dao chém trúng về phía lưng anh S 02 phát gây ra 02 vết thương để lại 01 sẹo phần mềm ở lưng phải kích thước 1,5x0,3cm và 01 sẹo phần mềm ở mạn sườn trái có kích thước 1x0,2cm. Tổng tỉ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho anh Cà Văn S là 18%. Việc bị cáo dùng dao dài 23,5 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5 cm, chỗ hẹp nhất là 2,2 cm gây thương tích cho anh S thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134/BLHS. Chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ nhen không cho anh S vào lấy chiếc áo mà bị cáo đã gây thương tích cho anh S thể hiện Hnh vi của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định điểm i khoản 1 Điều 134/BLHS. Tỉ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho anh S là 18% nhưng với hai tình tiết định khung nên Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại đ Khoản 2 Điều 134/BLHS.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do Hnh vi phạm tội của mình.

[2] Xét về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do Hnh vi của bị cáo gây ra thấy rằng: Hnh vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của anh S; Xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khoẻ của con người, Hnh vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội. Vì vậy Hnh vi của bị cáo phải bị đưa ra truy tố và xét xử để làm gương cho những đối tượng có Hnh vi tương tự.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Ngày 16/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", ngày 23/7/2018 chấp Hnh xong hình phạt tù trở về địa phương, đã được xóa án tích. Ngày 29/5/2020, bị Công an huyện Điện Biên ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi "Đánh bạc". Hình thức phạt tiền

1.000.000 đồng. Ngày 03/6/2020, bị cáo đã chấp Hnh xong quyết định trên. Hiện đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm Hnh chính.

[5.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên 01 năm 09 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 13/4/2022, bị cáo chấp Hnh xong hình phạt tù, bản án này bị cáo chưa được xoá án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội của mình, mặc dù bị cáo đang bị tạm giam nhưng đã tác động đến gia đình bồi thường được 12.00.000 đồng cho bị hại, tại phiên toà bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận, bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Cà Văn S tổng số tiền là 45.800.000 đồng, đã bồi thường được số tiền 12.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 33.800.000 đồng, bao gồm tiền viện phí, chi phí thuốc nem, tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh S và các khoản chi phí khác. Bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất của chị Cà Thị Tiến trong thời gian chăm sóc bị hại Cà Văn S 02 lần điều trị: 21 ngày x 200.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng. Ngoài khoản tiền trên, Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản chi phí nào khác nữa.

HĐXX xét thấy: Sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy theo quy định tại Điều 48/BLHS; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[7] Sau khi xem xét về Hnh vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo tHnh người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, Hnh vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng,

người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Vật chứng: 01 con dao dài 34,5 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5 cm, chỗ hẹp nhất là 2,2 cm, đầu dao bằng có 01 lỗ tròn đường kính 1 cm của chị Lò Thị S, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, chị Yên không yêu cầu được nhận lại con dao trên, xét thấy con dao là phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (38.000.000 đồng x 5% = 1.900.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 /BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Xử phạt bị cáo Lù Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 20/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Cà Văn S số tiền 45.800.000 đồng, đã bồi thường được số tiền 12.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 33.800.000 đồng

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Thị Tiến số tiền 4.200.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và anh Cà Văn S; chị Cà Thị Tiến có đơn yêu cầu thi Hnh án cho đến khi thi Hnh xong tất cả các khoản tiền thì Hng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo quy định tại 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi Hnh án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 34,5 cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23,5 cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5 cm, chỗ hẹp nhất là 2,2 cm, đầu dao bằng có 01 lỗ tròn đường kính 1 cm.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Điện Biên ngày 15/11/2022.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 BLTTHS, Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi Hnh án dân sự báo cho người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an;
- NH tạm giữ;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Đại diện HP của bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Chi cục T.H.A Dân sự;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương